



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ XUẤT XÉT TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Mã Học Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL Hệ 10	Ghi chú
1	1013230068	Ngô Văn Công	05/09/1985		THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	7,96	
2	1013221301	Hà Đại Dũng	23/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	7,93	
3	1013230067	Nguyễn Đức Hòa	28/01/1973		THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	7,5	
4	1013230065	Nguyễn Thị Hồng	14/12/1990	Tỉnh Thanh Hóa	THS_QTKD_2023-1	Quản trị kinh doanh	8,29	
5	1013221302	Nguyễn Thị Hữu Hậu	19/11/1993		THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	8,21	
6	1004230039	Trần Lê Anh Khoa	23/04/1995		THS_KTHH_2023-1	Kỹ thuật hóa học	8,46	
7	1004221305	Huỳnh Thanh Lưu	02/03/1982		THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,38	
8	1013221305	Ngô Thị Trà My	07/11/2000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	THS_QTKD_2022-3	Quản trị kinh doanh	8,31	
9	1004221306	Quách Tấn Năng	08/02/2000		THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,51	
10	1013221053	Ngô Đức Ngự	07/04/1998	Tỉnh Nam Định	THS_QTKD_2022-2	Quản trị kinh doanh	8,13	
11	1004230038	Trần Thị Tú Nhi	03/03/2000		THS_KTHH_2023-1	Kỹ thuật hóa học	8,08	
12	1004221311	Hồ Thị Mỹ Phong	10/01/1999		THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,21	
13	1004221308	Đặng Thúy Phương	26/10/2000		THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,42	
14	1004221309	Lê Ngọc Phương Thanh	20/11/2000	Tỉnh Đồng Nai	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,73	
15	1004221310	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/09/1999	Tỉnh Bình Định	THS_KTHH_2022-3	Kỹ thuật hóa học	8,4	
16	1038230081	Phùng Ái Vi	10/10/1999	Tỉnh Kiên Giang	THS_QTKSNHDV_2023-1	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	8,15	

Tổng: 16 học viên

TP. HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu
Trần Thị Bền